

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 22/...6...2017

MẪU NHÃN SẢN PHẨM IMMULIMUS 0,03%



Rx THUỐC BÁN THEO ĐƠN GMP-WHO

IMMULIMUS 0,03%
Dạng thuốc mỡ
Tacrolimus 0,03%
Tộp 10g
MEDI SUN

IMMULIMUS 0,03%

CHÔNG CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG, TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.
BẢO QUẢN: Nơi khô thoáng, tránh ánh sáng, dưới 30°C.
TIÊU CHUẨN: TCCS
SDK:

THÀNH PHẦN: Mỗi tuyp thuốc mỡ chứa:
Tacrolimus: 0,003 g
Tá dược: vừa đủ 10 g

CHỈ ĐỊNH:
- Điều trị ngắn hạn hoặc điều trị cách quãng eczema dị ứng thể vừa hoặc thể nặng ở những người bệnh không có nguy cơ tăng về miễn dịch không đáp ứng với các điều trị thông thường, hoặc khi các phương pháp điều trị này không thích hợp.
- Thuốc mỡ 0,03% để điều trị cho trẻ em từ 2 - 15 tuổi.

ĐỀ XA TÂM TAY TRÉ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Công ty CP Dược Phẩm MEDI SUN
Số 521, Khu phố An Lợi, Phường Hòa Lợi, TX. Bến Cát, T. Bình Dương
ĐT: (0650) 3589 036 - FAX: (0650) 3589 297

Rx THUỐC BÁN THEO ĐƠN GMP-WHO

IMMULIMUS 0,03%
Dạng thuốc mỡ
Tacrolimus 0,03%
Tộp 10g
MEDI SUN

IMMULIMUS 0,03%

CHỈ ĐỊNH:
- Điều trị ngắn hạn hoặc điều trị cách quãng eczema dị ứng thể vừa hoặc thể nặng ở những người bệnh không có nguy cơ tiềm tàng về miễn dịch không đáp ứng với các điều trị thông thường, hoặc khi các phương pháp điều trị này không thích hợp.
- Thuốc mỡ 0,03% để điều trị cho trẻ em từ 2 - 15 tuổi.

THÀNH PHẦN:
Mỗi tuyp thuốc mỡ chứa:
Tacrolimus: 0,003 g
Tá dược: vừa đủ 10 g.

ĐỀ XA TÂM TAY TRÉ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Công ty CP Dược Phẩm MEDI SUN
Số 521, Khu phố An Lợi, Phường Hòa Lợi, TX. Bến Cát, T. Bình Dương
ĐT: (0650) 3589 036 - FAX: (0650) 3589 297

SỐ M. SX:
NSX: DDMM/YYYY
HD: DDMM/YYYY

Ointment
GMP-WHO

Rx Thuốc bán theo đơn

Tên thuốc: IMMULIMUS 0,03%

“Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng”

“Đề xa tầm tay trẻ em”

“Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc”

“Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ”

PHẦN THÔNG TIN DÀNH CHO NGƯỜI BỆNH

Thành phần, hàm lượng của thuốc:

Mỗi tuýp 10 g chứa:

Tacrolimus 0,003g

Tá dược: Triglycerid chuỗi trung bình, Sáp ong vàng, Petrolatum trắng, Butylated hydroxytoluen, Dầu khoáng.

Mô tả sản phẩm: Dạng bào chế: Thuốc mỡ.

Quy cách đóng gói:

Hộp 1 tuýp x 10g.

Thuốc dùng cho bệnh gì?

Điều trị ngắn hạn hoặc điều trị cách quãng eczema dị ứng thể vừa hoặc thể nặng ở những người bệnh không có nguy cơ tiềm tàng về miễn dịch không đáp ứng với các điều trị thông thường, hoặc khi các phương pháp điều trị này không thích hợp.

Thuốc mỡ 0,03% để điều trị cho trẻ em từ 2 – 15 tuổi.

Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng?

Dùng thuốc mỡ 0,03% cho trẻ em từ 2 – 15 tuổi, bôi 2 lần/ngày. Nếu có thể cố gắng sử dụng thuốc mỡ có hàm lượng thấp hơn hoặc giảm tần suất sử dụng. Cần tiếp tục điều trị cho đến khi hết các dấu hiệu hoặc triệu chứng bệnh. Nếu không thấy triệu chứng cải thiện sau 2 tuần điều trị (ở Mỹ cho phép sau 6 tuần điều trị), cần phải khám lại để xác định chẩn đoán.

Thuốc mỡ 0,03%, bôi 2 – 3 lần/tuần có hiệu quả ngăn chặn eczema nặng ở trẻ em đến 12 tháng tuổi.

Không nên kéo dài thời gian điều trị tacrolimus tại chỗ do nguy cơ gây ung thư.

Khi nào không nên dùng thuốc này?

Quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Phụ nữ cho con bú, trẻ em dưới 2 tuổi.

Tác dụng không mong muốn

Kích ứng tại chỗ, ngứa, cảm giác rát bỏng.

Trứng cá, hay bị *Herpes simplex* và Zona, viêm nang lông.

Viêm hạch bạch mạch.

Nhức đầu, bùng đỏ mặt, cần tránh ra nắng nhiều.

Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này?

Các thuốc ảnh hưởng đến các enzym tiêu thể của gan:

Do tacrolimus chủ yếu được chuyển hóa bằng isoenzym CYP3A4 của cytochrom P₄₅₀ nên sử dụng đồng thời tacrolimus với các thuốc nêu trên đòi hỏi phải giám sát nồng độ của tacrolimus trong máu toàn phần nhằm điều chỉnh liều dùng tacrolimus cho phù hợp. Các thuốc sau đây đã được báo cáo có thể làm tăng hoặc giảm nồng độ tacrolimus trong máu:

Các thuốc có thể làm tăng nồng độ tacrolimus trong máu:

Nhôm hydroxyd-magnesi hydroxyd; bromocriptin; cloramphenicol; cimetidin; cisaprid;



clarithromycin; lotrimazol; itraconazol; ketoconazol; lanzaprazol; methylprednisolon; metoclopramid; nefazodon; nicardipin; nifedipin; omeprazol; troleandomycin; verapamil; voriconazol; các chất ức chế enzym protease của HIV.

Các thuốc có thể làm giảm nồng độ tacrolimus trong máu:

Carbamazepin; caspofungin; phenobarbital; phenytoin; rifabutin; rifampin; sirolimus; cây nữ lang (cỏ St. John's: *Hypericum perforatum*).

Cần sử dụng tacrolimus một cách thận trọng trên những người có dùng các thuốc kháng retrovirus có thể chuyển hóa bởi enzym CYP3A (ví dụ: nelfinavir, ritonavir).

Các thuốc được chuyển hóa bởi các enzym tiểu thể của gan: Sử dụng đồng thời tacrolimus với phenytoin có thể làm tăng nồng độ phenytoin trong huyết tương.

Các thuốc ức chế miễn dịch: Rất thận trọng khi sử dụng liệu pháp ức chế miễn dịch kết hợp. Khuyến cáo không được kết hợp sử dụng tacrolimus và sirolimus.

Các thuốc độc với thận (như kháng sinh aminoglycosid, amphotericin B, cisplatin, ganciclovir, cyclosporin): Do khả năng cộng lực làm suy yếu chức năng thận, cần thận trọng khi phối hợp.

Các thuốc lợi tiểu giữ kali: Có thể làm tăng kali huyết nghiêm trọng, vì vậy cần phải tránh phối hợp.

Các vắc xin: Cần lưu ý đến khả năng hệ thống miễn dịch của cơ thể người bệnh sử dụng tacrolimus giảm đáp ứng với tiêm chủng vắc xin. Khuyến cáo cần tránh tiêm chủng vắc xin sống như vắc xin sởi, quai bị, rubella, vắc xin polio uống, BCG, sốt vàng, thương hàn TY 21a.

Ibuprofen khi phối hợp với tacrolimus đã gây suy thận ở 2 người ghép gan.

Metronidazol có thể tăng gấp 2 lần nồng độ trong máu của cyclosporin và tacrolimus nên làm tăng nồng độ creatinin huyết trong cả 2 trường hợp.

Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc

Tiếp tục sử dụng với liều như bình thường

Cần bảo quản thuốc này như thế nào

Nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều:

Không có báo cáo về các phản ứng phụ liên quan đến việc sử dụng thuốc mỡ tacrolimus quá liều.

Cần làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo?

Không dùng thuốc quá liều khuyến cáo. Nếu đã bôi thuốc quá liều, nên rửa sạch với nước. Nếu xuất hiện các tác dụng không mong muốn, xin tư vấn của bác sĩ hoặc đến trung tâm y tế gần nhất

Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này?

Bệnh nhân bị chàm thể tạng thường dễ bị mắc các bệnh nhiễm trùng da. Nếu có sự hiện diện của một nhiễm trùng da trên lâm sàng, nên cân nhắc nguy cơ và lợi ích của việc sử dụng thuốc mỡ tacrolimus.

Mặc dù chưa thiết lập được mối quan hệ nhân quả, một số hiếm các trường hợp có thể gặp bệnh lý ác tính bao gồm các bệnh lý ác tính của da và bạch huyết đã được báo cáo ở bệnh nhân dùng thuốc mỡ tacrolimus. Trong thời gian sử dụng thuốc mỡ tacrolimus, nên hạn chế sự tiếp xúc của da với ánh sáng tự nhiên hoặc ánh sáng nhân tạo.

Không nên sử dụng thuốc mỡ tacrolimus cho vùng da bị tổn thương vì nơi đó có khả năng làm tăng hấp thu tacrolimus vào hệ thống. Ví dụ: hội chứng Netherton, bệnh vảy cá, chứng đờ da toàn thân hoặc bệnh thái ghép da (Graft Versus Host). Không dùng bôi ở vùng miệng. Đã có báo cáo về sự gia tăng nồng độ thuốc trong máu sau khi dùng thuốc mỡ tacrolimus cho những trường hợp nêu trên.

006

ĐÔNG
DỔ P
SỞ C
E DI

AT-T

Nếu không có dấu hiệu, các triệu chứng của chàm thể tạng không được cải thiện, nên cân nhắc các phác đồ điều trị tiếp tục. Chưa thiết lập độ an toàn và hiệu quả của thuốc mỡ tacrolimus dùng tại chỗ ở trẻ em dưới 2 tuổi.

Tránh để thuốc mỡ tacrolimus tiếp xúc với mắt và niêm mạc. Nếu thuốc dính vào mắt và niêm mạc, cần lau và rửa sạch với nước. Không cho uống tacrolimus để điều trị bệnh về da.

Sử dụng thuốc ở phụ nữ có thai: Tacrolimus có thể đi vào nhau thai và đạt nồng độ trong nhau thai cao gấp 4 lần nồng độ trong huyết tương. Đã có báo cáo về kali huyết cao và suy thận ở trẻ sơ sinh. Cần cân nhắc khi sử dụng thuốc.

Sử dụng thuốc ở phụ nữ cho con bú: Tacrolimus có thể vào sữa mẹ. Chống chỉ định cho con bú khi sử dụng tacrolimus.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc: Không ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Khi nào cần tham vấn bác sĩ, dược sĩ?

"Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ"

Hạn dùng của thuốc: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tên, địa chỉ, biểu tượng (nếu có) của cơ sở sản xuất:

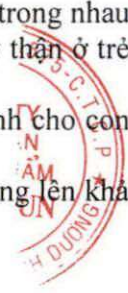
Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun

Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0650 3589 036

Fax: 0650 3589 297

Ngày xem xét sửa đổi cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc: 18/11/2016



PHÂN THÔNG TIN DÀNH CHO CÁN BỘ Y TẾ

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Nhóm dược lý: Thuốc ức chế miễn dịch

Mã ATC:D11AH01

Tacrolimus là một macrolid (macrolactam) chiết xuất từ *Streptomyces tsukubaensis*, có tác dụng ức chế mạnh miễn dịch giống như cyclosporin về mặt dược lý nhưng không liên quan đến cấu trúc; thuốc cũng có hoạt tính kháng khuẩn nhưng rất hạn chế. Cơ chế chính xác tác dụng ức chế miễn dịch của tacrolimus chưa được biết rõ.

Tacrolimus có tác dụng ức chế tế bào lympho T thông qua ức chế sự sản sinh interleukin-2. Tacrolimus ức chế miễn dịch mạnh gấp 100 lần so với cyclosporin cùng liều lượng. Đã chứng minh rằng tacrolimus ức chế sự hoạt hóa các tế bào lympho T bằng cách gắn kết với một protein nội bào là FKBP-12. Phức hợp tacrolimus – FKBP-12, ion calci, calmodulin và calcineurin được tạo thành và ức chế hoạt tính phosphatase của calcineurin và do đó có khả năng ngăn chặn sự khử phosphoryl hóa và chuyển đoạn yếu tố nhân tế bào của tế bào T (NF-AT) được hoạt hóa, một thành phần của nhân tế bào thông qua sự khởi động quá trình phiên mã để tạo thành các lymphokin (ví dụ interleukin-2, gama interferon). Tacrolimus cũng ức chế quá trình phiên mã các gen có ký hiệu IL-3, IL-4, IL-5, GM-CSF và TNF- α , tất cả các gen này đều tham gia vào quá trình hoạt hóa ở giai đoạn ban đầu các tế bào T. Thêm nữa, người ta cũng đã chứng minh rằng tacrolimus có khả năng ức chế sự giải phóng các chất trung gian đã được tạo thành trước từ các dưỡng bào của da, các bạch cầu ái kiềm và làm giảm biểu hiện của các thụ thể có ái lực cao đối với IgE trên các tế bào Langerhans. Tuy tacrolimus không gây độc cho gen và không tương tác trực tiếp với DNA, thuốc có thể gây tổn hại đến giám sát miễn dịch tại chỗ. Tacrolimus được sử dụng để phòng ngừa thải tổ chức ghép trong ghép thận, tim, gan khác gen cùng loài. Cần sử dụng phối hợp với corticosteroid.

Tacrolimus cũng được sử dụng để điều trị bệnh Crohn có lỗ dò và điều trị eczema dị ứng.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Hấp thu:

Nồng độ trong huyết tương dao động từ mức không phát hiện đến dưới 20 nanogam/ml (ở người lớn, đa số dưới 5 nanogam/ml). Nhưng ở trẻ nhỏ bôi tại chỗ thuốc mỡ 0,1% một lần duy nhất để điều trị eczema mạn tính, nồng độ thuốc trong huyết thanh tăng cao (24 nanogam/ml). Sinh khả dụng dưới 0,5%.

Chuyển hóa:

Tacrolimus chuyển hóa rất mạnh ở gan và đường tiêu hóa qua hệ thống enzyme oxidase, trước hết là hệ thống cytochrom P-450 (CYP3A4) tạo thành 8 chất chuyển hóa (chất chuyển hóa chủ yếu là 31-demethyl tacrolimus, có tác dụng giống tacrolimus *in vitro*)

Thải trừ:

Dưới 1% liều dùng được thải trừ nguyên vẹn qua nước tiểu. Đường thải trừ chủ yếu là vào mật dưới dạng hydroxyl hóa. Nửa đời thải trừ từ 21 – 61 giờ trên người tình nguyện khỏe mạnh.

CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Chỉ định:

Điều trị ngắn hạn hoặc điều trị cách quãng eczema dị ứng thể vừa hoặc thể nặng ở những người bệnh không có nguy cơ tiềm tàng về miễn dịch không đáp ứng với các điều trị thông thường, hoặc khi các phương pháp điều trị này không thích hợp.

Thuốc mỡ 0,03% để điều trị cho trẻ em từ 2 – 15 tuổi.



Chống chỉ định:

Quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Phụ nữ cho con bú, trẻ em dưới 2 tuổi.

Liều dùng - cách dùng:

Dùng thuốc mỡ 0,03% cho trẻ em từ 2 – 15 tuổi, bôi 2 lần/ngày. Nếu có thể cố gắng sử dụng thuốc mỡ có hàm lượng thấp hơn hoặc giảm tần suất sử dụng. Cần tiếp tục điều trị cho đến khi hết các dấu hiệu hoặc triệu chứng bệnh. Nếu không thấy triệu chứng cải thiện sau 2 tuần điều trị (ở Mỹ cho phép sau 6 tuần điều trị), cần phải khám lại để xác định chẩn đoán.

Thuốc mỡ 0,03%, bôi 2 – 3 lần/tuần có hiệu quả ngăn chặn eczema nặng ở trẻ em đến 12 tháng tuổi.

Không nên kéo dài thời gian điều trị tacrolimus tại chỗ do nguy cơ gây ung thư.

CÁC TRƯỜNG HỢP THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Bệnh nhân bị chàm thể tạng thường dễ bị mắc các bệnh nhiễm trùng da. Nếu có sự hiện diện của một nhiễm trùng da trên lâm sàng, nên cân nhắc nguy cơ và lợi ích của việc sử dụng thuốc mỡ tacrolimus.

Mặc dù chưa thiết lập được mối quan hệ nhân quả, một số hiếm các trường hợp có thể gặp bệnh lý ác tính bao gồm các bệnh lý ác tính của da và bạch huyết đã được báo cáo ở bệnh nhân dùng thuốc mỡ tacrolimus. Trong thời gian sử dụng thuốc mỡ tacrolimus, nên hạn chế sự tiếp xúc của da với ánh sáng tự nhiên hoặc ánh sáng nhân tạo.

Không nên sử dụng thuốc mỡ tacrolimus cho vùng da bị tổn thương vì nơi đó có khả năng làm tăng hấp thu tacrolimus vào hệ thống. Ví dụ: hội chứng Netherton, bệnh vảy cá, chứng đờ da toàn thân hoặc bệnh thải ghép da (Graft Versus Host). Không dùng bôi ở vùng miệng. Đã có báo cáo về sự gia tăng nồng độ thuốc trong máu sau khi dùng thuốc mỡ tacrolimus cho những trường hợp nêu trên.

Nếu không có dấu hiệu, các triệu chứng của chàm thể tạng không được cải thiện, nên cân nhắc các phác đồ điều trị tiếp tục. Chưa thiết lập độ an toàn và hiệu quả của thuốc mỡ tacrolimus dùng tại chỗ ở trẻ em dưới 2 tuổi.

Tránh để thuốc mỡ tacrolimus tiếp xúc với mắt và niêm mạc. Nếu thuốc dính vào mắt và niêm mạc, cần lau và rửa sạch với nước. Không cho uống tacrolimus để điều trị bệnh về da.

Sử dụng thuốc ở phụ nữ có thai: Tacrolimus có thể đi vào nhau thai và đạt nồng độ trong nhau thai cao gấp 4 lần nồng độ trong huyết tương. Đã có báo cáo về kali huyết cao và suy thận ở trẻ sơ sinh. Cần cân nhắc khi sử dụng thuốc.

Sử dụng thuốc ở phụ nữ cho con bú: Tacrolimus có thể vào sữa mẹ. Chống chỉ định cho con bú khi sử dụng tacrolimus.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc: Không ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC CỦA THUỐC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC LOẠI TƯƠNG TÁC KHÁC:

Các thuốc ảnh hưởng đến các enzym tiêu thể của gan:

Do tacrolimus chủ yếu được chuyển hóa bằng isoenzym CYP3A4 của cytochrom P₄₅₀, nên sử dụng đồng thời tacrolimus với các thuốc nêu trên đòi hỏi phải giám sát nồng độ của tacrolimus trong máu toàn phần nhằm điều chỉnh liều dùng tacrolimus cho phù hợp. Các thuốc sau đây đã được báo cáo có thể làm tăng hoặc giảm nồng độ tacrolimus trong máu:

Các thuốc có thể làm tăng nồng độ tacrolimus trong máu:

Nhôm hydroxyd-magnesi hydroxyd; bromocriptin; cloramphenicol; cimetidin; cisaprid; clarithromycin; lotrimazol; itraconazol; ketoconazol; lanzaprazol; methylprednisolon;

63.
NG
PH/
C PH
DIS
T.T.B

metoclopramid; nefazodon; nicardipin; nifedipin; omeprazol; troleandomycin; verapamil; voriconazol; các chất ức chế enzym protease của HIV.

Các thuốc có thể làm giảm nồng độ tacrolimus trong máu:

Carbamazepin; caspofungin; phenobarbital; phenytoin; rifabutin; rifampin; sirolimus; cây nữ lang (cỏ St. John's: *Hypericum perforatum*).

Cần sử dụng tacrolimus một cách thận trọng trên những người có dùng các thuốc kháng retrovirus có thể chuyển hóa bởi enzym CYP3A (ví dụ: nelfinavir, ritonavir).

Các thuốc được chuyển hóa bởi các enzym tiêu thể của gan: Sử dụng đồng thời tacrolimus với phenytoin có thể làm tăng nồng độ phenytoin trong huyết tương.

Các thuốc ức chế miễn dịch: Rất thận trọng khi sử dụng liệu pháp ức chế miễn dịch kết hợp. Khuyến cáo không được kết hợp sử dụng tacrolimus và sirolimus.

Các thuốc độc với thận (như kháng sinh aminoglycosid, amphotericin B, cisplatin, ganciclovir, cyclosporin): Do khả năng cộng lực làm suy yếu chức năng thận, cần thận trọng khi phối hợp.

Các thuốc lợi tiểu giữ kali: Có thể làm tăng kali huyết nghiêm trọng, vì vậy cần phải tránh phối hợp.

Các vắc xin: Cần lưu ý đến khả năng hệ thống miễn dịch của cơ thể người bệnh sử dụng tacrolimus giảm đáp ứng với tiêm chủng vắc xin. Khuyến cáo cần tránh tiêm chủng vắc xin sống như vắc xin sởi, quai bị, rubella, vắc xin polio uống, BCG, sốt vàng, thương hàn TY 21a.

Ibuprofen khi phối hợp với tacrolimus đã gây suy thận ở 2 người ghép gan.

Metronidazol có thể tăng gấp 2 lần nồng độ trong máu của cyclosporin và tacrolimus nên làm tăng nồng độ creatinin huyết trong cả 2 trường hợp.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Kích ứng tại chỗ, ngứa, cảm giác rát bỏng.

Trúng cá, hay bị Herpes simplex và Zona, viêm nang lông.

Viêm hạch bạch mạch.

Nhức đầu, bùng đỏ mắt, cần tránh ra nắng nhiều.


QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Không có báo cáo về các phản ứng phụ liên quan đến việc sử dụng thuốc mỡ tacrolimus quá liều.

BẢO QUẢN: Nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30⁰C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: TCCS 0650-027-2015

Logo công ty: 

Nhà sản xuất: Công ty Cổ Phần Dược Phẩm ME DI SUN

Địa chỉ nhà sản xuất: Số 521, Khu phố An Lợi, Phường Hoà Lợi, TX. Bến Cát, T. Bình Dương.

Điện thoại: 0650 3589036 – Fax: 0650 3589297

Bình Dương, ngày 20 tháng 11 năm 2016

Giám đốc cơ sở đăng ký thuốc



ĐS: Lê Minh Hoàn

TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Lô Minh Hùng